

Số: 13/2017/HSST
Ngày 27-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc.
2. Bà Lò Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:F

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/10/1977 tại Lập Thạch, Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay : Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Quang P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1933; Bị cáo có chồng là Trần Văn B sinh năm 1973 và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001); Không tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 07/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cho bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Quàng Thị L, sinh năm 1980, trú tại: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Lò Thị B, sinh năm 1983, trú tại: bản L, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị N, sinh năm 1986, trú tại: Xóm 4, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2017 đến ngày 12/5/2017, trên địa bàn tỉnh Sơn La Nguyễn Thị T đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể hành vi của bị cáo như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 5 giờ ngày 20/04/2017 Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ nhà một mình đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, biển kiểm soát 19K8 - 7157 đến thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đi T mang theo 02 (hai) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold (điện thoại T mua 900.000đ/một chiếc ở chợ Đồng Xuân, Hà Nội) và số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). T đi đến khu vực gần nghĩa trang Liệt sỹ thuộc tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gặp chị Quàng Thị L sinh năm 1980, trú tại: bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đang đứng ở ven đường nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T lấy 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S đưa cho chị L nói dối là nhặt được bảo chị L nghe hộ. Do đã thống nhất với chồng là Trần Văn B, sinh năm 1973 ở thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ trước để B gọi vào máy điện thoại rồi nói với chị L là bị rơi điện thoại muốn chuộc lại với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), khoảng 2h đến 3h sau mới đến chuộc lại điện thoại được và bảo chị L cứ đưa cho T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn chiếc điện thoại thì giao cho chị L giữ lại để đến chuộc sau, chị L đồng ý. Sau đó T cầm số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) vừa chiếm đoạt được đi về nhà tại xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và dùng số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) chiếm đoạt được của chị L để mua 02 (hai) điện thoại di động có kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold và Iphone 7 màu Gold tại khu vực chợ Đồng Xuân, Hà Nội với giá 900.000đ/l chiếc để tiếp tục đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Số tiền còn lại 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) T giữ lại và đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12/5/2017, chị Quàng Thị L có đơn trình báo tại Công an thành phố Sơn La, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu gold.

Vụ thứ hai: Ngày 09/05/2017, Nguyễn Thị T tiếp tục đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, mang biển kiểm soát 19K8 - 7157 từ nhà tại thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến thành phố Sơn La, tỉnh

Sơn La mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đi T mang theo 02 (hai) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S và Iphone 7 cùng có màu Gold 02 (hai) chiếc điện thoại trên T mua với giá 900.000đ/một chiếc ở chợ Đồng Xuân, Hà Nội. Khi đi qua trung tâm huyện Bắc Yên khoảng 5km về hướng đi thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì T gặp hai vợ chồng người dân tộc Thái không quen biết nghỉ ở ven đường nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đã thống nhất với chồng là Trần Văn B từ trước nên T dùng số điện thoại đã cài sẵn ở máy điện thoại có kiểu dáng điện thoại Iphone 6S gọi vào số điện thoại của B rồi tắt máy để B gọi lại. Sau khi thấy B gọi lại T cầm điện thoại đến gần chỗ hai vợ chồng người dân tộc Thái nói dối là nhặt được điện thoại nhưng không biết dùng và đưa điện thoại nhờ họ nghe hộ. Người vợ cầm điện thoại nên nghe xong nói lại với T *“Cái điện thoại này người ta làm rơi họ bảo chuộc lại với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng phải hai đến ba hôm sau họ mới đến chuộc”*. Sau đó T thỏa thuận và bán lại cho vợ chồng người dân tộc Thái nêu trên với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi đi về hướng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bằng thủ đoạn tương tự để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 9/5/2017 Nguyễn Thị T đi đến cây rút tiền ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Sơn La thuộc tổ 5, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gặp chị Đỗ Thị T sinh năm 1984, trú tại tổ 1, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đang chuẩn bị vào cây ATM rút tiền nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T đến gần và lấy ra 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7, màu Gold cho chị T xem và nói dối *“Em vừa nhặt được cái điện thoại, chị nghe giúp em”* trước đó T đã bàn bạc thống nhất với chồng là Trần Văn B dùng điện thoại thuê bao 0989.866.551 gọi tới máy điện thoại T đưa cho chị T với nội dung là bị rơi điện thoại mới mua trị giá 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và xin chuộc lại điện thoại vì có dữ liệu quan trọng với số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), chị T nói lại với T thì T bảo chị T nói lại với B là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), B đồng ý và xin số điện thoại chị T nói hiện đang ở trong Mường La khi nào ra thành phố Sơn La sẽ đến chuộc lại. T đặt vấn đề với chị T là đưa mình 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn chị T giữ lại chiếc điện thoại trên để chờ người đến chuộc, chị T đồng ý sau đó rút tiền từ cây ATM và đưa cho T 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn mình giữ lại chiếc điện thoại để chờ nhận tiền từ người đến chuộc máy. Sau nhận tiền từ chị T, T điều khiển xe máy quay về nhà ở huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và chi tiêu hết số tiền chiếm đoạt được.

Ngày 11/5/2017, chị Đỗ Thị T có đơn trình báo sự việc tại Công an thành phố Sơn La, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 màu gold.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 12/05/2017 Nguyễn Thị T tiếp tục đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, mang biển kiểm soát 19K8 - 7157 từ nhà tại thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đến tỉnh Sơn La mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đi T mang theo 03 (ba) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu Gold. Đến thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La T đi

vào hướng huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Trên đường đi T gặp chị Lò Thị B, sinh năm 1983 trú tại: bản L, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đang đi ngược chiều tại khu vực bản Noong Chông, xã Chiềng La, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T gọi chị B dừng lại và đến gần lấy ra 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold đưa cho chị B nói dối là nhặt được nhờ chị B nghe hộ. Do đã thống nhất với chồng là Trần Văn B gọi vào máy điện thoại rồi nói với chị B là điện thoại có nhiều dữ liệu quan trọng muốn chuộc lại với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng), sau đó T nói với chị B mang điện thoại xuống thành phố Sơn La để chuộc rồi chia đôi số tiền, nhưng chị B nói không có tiền ở đây. T bảo chị B đưa cho đôi hoa tai đang đeo, chị B đồng ý rồi giao lại đôi khuyên tai bằng vàng đang đeo cho T và cầm chiếc điện thoại của T mang về nhà. Còn T đi bán đôi khuyên tai bằng vàng tại quán vàng bạc S tại xóm 4, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La được số tiền 2.130.000đ (hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Trên đường tẩu thoát thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La phối hợp với Công an huyện Quỳnh Nhai kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngày 15/5/2017, chị Lò Thị B có đơn trình báo sự việc tại Công an thành phố Sơn La, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu gold.

Ngày 15/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định Trưng cầu giám định 02 (hai) chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng, hoa văn hình thoi, khuyên hình tròn thu giữ trong vụ án.

Tại Thông báo kết quả thử nghiệm số 50/TB-TĐC ngày 15/5/2017 của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở khoa học công nghệ tỉnh Sơn La xác định: 02 (hai) chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng thu giữ trong vụ án là vàng 999, trọng lượng 2,621g.

Ngày 16/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La định giá 02 (hai) chiếc hoa tai bằng vàng 999 có tổng khối lượng là 2,621g.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 115/TB-TCKH ngày 17/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La kết luận giá trị của đôi hoa tai bằng vàng 999 đã thu giữ là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 25/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu phòng PC 54 Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị T.

Tại Thông báo kết luận giám định số 351/KLGĐ ngày 30/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Ngày 07/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra

Quyết định trưng cầu C54 - Bộ Công an giám định 05 (năm) chiếc điện thoại di động có kiểu dáng giống điện thoại di động Iphone 6S và Iphone 7 cùng có màu Gold.

Tại Thông báo kết luận giám định số 2898/C54 ngày 06/7/2017 của Viện khoa học hình sự – Bộ công an kết luận : 05 (năm) chiếc điện thoại di động có kiểu dáng giống điện thoại di động Iphone gửi giám định không phải do chính hãng Apple sản xuất.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận Trần Văn B là chồng của bị cáo đã cùng bàn bạc thống nhất với T để thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức . Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Lệnh bắt khẩn cấp Số 18/LBKC ngày 07/6/2017 đối với Trần Văn B nhưng quá trình thi hành Lệnh bắt đối tượng Trần Văn B không có mặt tại địa phương nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết B đi đâu, làm gì, cùng ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La không bắt được Trần Văn B. Do đó chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn B.

Nguyễn Thị T khai nhận: Vào các ngày 20/4/2017, 9/5/2017, 12/5/2017 trên địa bàn huyện Thuận Châu , tỉnh Sơn La và thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối qua việc giả vờ nhặt được điện thoại Iphone (giả) để lừa các bị hại Quảng Thị L, Đỗ Thị T, Lò Thị B. Chiếm đoạt được tổng số tiền 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) của các bị hại.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 98/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Nguyễn Thị T về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Quàng Thị L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chị Quàng Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bị hại chị Lò Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại chị Đỗ Thị T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại chị Lò Thị B : 02 (hai) chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng, hoa văn hình thoi, khuyên hình tròn; Trả cho chị Quàng Thị L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N số tiền 2.130.000đ (hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T : 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, biển kiểm soát: 19K8 - 7157, số máy: 2S01031497; số khung: S0106Y031497, đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong kèm theo 01 chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026177000550 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy phép lái xe số X 494037 mang tên Nguyễn Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/7/2005; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank số thẻ 9704 0507 2370 8397 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy nộp tiền ngày 10/5/2017 của Nguyễn Thị T chuyển số tiền 10.000.000đ cho Trần Văn C , số tài khoản: 2800 2052 14946 giao dịch tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Mai Sơn , tỉnh Sơn La ; 01 (một) tờ đăng ký mô tô, xe máy số: 014812 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157 cấp ngày 18/01/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô , xe máy số: 71090237 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – RM 769 màu đen xám, đã qua sử dụng số IMEI 1: 358346055154749; IMEI 2: 358346055154756 qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu hồng nhạt đã qua sử dụng ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu trắng trong đã qua sử dụng ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold, số IMEI: 35209875729440, đã qua sử dụng (thu giữ của Quàng Thị L); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Lò Thị B); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 7 màu Gold, số IMEI:

359171072484112, model A 1661FCCID: BCG-E3087AIC: 579C-E3087A đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Thị T); 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel số seri sim 4 số cuối 7581 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc sim card Viettel số seri sim 4 số cuối 7559 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc đen, kính chắn gió màu trắng trong suốt, loại mũ bảo hiểm nửa cầm đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc que thử Test (thử thai) Chip Chips của bị can Nguyễn Thị T; 01 (một) đơn thuốc (bản phô tô) của Trung Tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Sơn La kê đơn cho Nguyễn Thị T ngày 26/5/2017; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg gồm 2 vỉ x 5 viên nén dài bao phim nguyên vẹn chưa qua sử dụng; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg bên trong có 01 vỉ x 5 viên nén dài bao phim còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng và 01 vỉ đã bị bóc 4 viên nén dài bao phim đã sử dụng còn 01 viên nén bị rách phần bao phim chưa sử dụng; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg gồm 10 viên nén màu trắng còn nguyên bao phim chưa qua sử dụng có các chữ số 265416280919; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg đã bị bóc mở 2 viên nén màu trắng đã sử dụng còn 8 viên nén màu trắng chưa qua sử dụng trên vỉ thuốc có các chữ số 265416280919.

Trong số tiền 3.720.000đ (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo: Trả lại cho người bị hại chị Đỗ Thị T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng); Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại chị Quàng Thị L, chị Lò Thị B và người có quyền lợi liên quan chị Đào Thị N. Chị L, chị B, chị N xin xét xử vắng mặt, chị L, chị B, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường thêm.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại chị Đỗ Thị T, chị T xin xét xử vắng mặt, nhưng có yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị T phải trả cho chị số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Các bị hại chị Quàng Thị L, chị Lò Thị B, chị Đỗ Thị T và người có quyền lợi liên quan chị Đào Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp chị L, chị B, chị T và chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án:

[1] Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2017 đến ngày 12/5/2017 trên địa bàn huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối qua việc giả vờ nhặt được điện thoại Iphone (giả) để lừa các bị hại Quảng Thị L, Đỗ Thị T, Lò Thị B. Chiếm đoạt được tổng số tiền 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) của các bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai nhận tội của bị cáo; Đơn trình báo, lời khai của các bị hại Quảng Thị L, Đỗ Thị T, Lò Thị B; Lời khai của người liên quan Đào Thị N; Biên bản khám xét; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xác định hiện trường; Biên bản nhận dạng và kết luận giám định, thông báo kết luận định giá tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, trong khoảng thời gian từ 20/4/2017 đến ngày 12/5/2017, Nguyễn Thị T đã có thủ đoạn và lời nói gian dối, qua việc giả vờ nhặt được điện thoại Iphone (giả) để lừa các bị hại Quảng Thị L, Đỗ Thị T, Lò Thị B. Chiếm đoạt được tổng số tiền 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền chiếm đoạt được Thịnh đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm tình tiết định khung hình phạt tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện 03 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội nhiều lần” khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Thịnh có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 139 Bộ luật Hình sự, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, gia đình bị cáo chỉ có duy nhất một ngôi nhà cấp 4 tại Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi sinh sống của cả gia đình, bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường thiệt hại cho chị Quảng Thị L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chị Quảng Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người bị hại chị Lò Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Đối với yêu cầu của người bị hại chị Đỗ Thị T đề nghị được nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 2.000.000đ đã bị cơ quan công an thu giữ. Xét đây là yêu cầu hợp pháp của người bị hại, cần chấp nhận.

[5] *Về vật chứng vụ án* (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La):

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026177000550 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy phép lái xe số X 494037 mang tên Nguyễn Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/7/2005; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank số thẻ 9704 0507 2370 8397 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy nộp tiền ngày 10/5/2017 của Nguyễn Thị T chuyển số tiền 10.000.000đ cho Trần Văn C, số tài khoản: 2800 2052 14946 giao dịch tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; 01 (một) tờ đăng ký mô tô, xe máy số: 014812 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157 cấp ngày 18/01/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 71090237 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – RM 769

màu đen xám , đã qua sử dụng số IMEI 1: 358346055154749; IMEI 2: 358346055154756 qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây đều là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo Nguyễn Thị T , không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu hồng nhạt đã qua sử dụng ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu trắng trong đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold , số IMEI: 35209875729440, đã qua sử dụng (thu giữ của Quàng Thị L); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Lò Thị B); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 7 màu Gold , số IMEI : 359171072484112, model A 1661FCCID: BCG-E3087AIC: 579C-E3087A đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Thị T); 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel số seri sim 4 số cuối 7581 đã qua sử dụng ; 01 (một) chiếc sim card Viettel số seri sim 4 số cuối 7559 đã qua sử dụng ; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc đen, kính chắn gió màu trắng trong suốt, loại mũ bảo hiểm nửa cầm đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc que thử Test (thử thai) Chip Chips của bị can Nguyễn Thị T; 01 (một) đơn thuốc (bản phô tô) của Trung Tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Sơn La kê đơn cho Nguyễn Thị T ngày 26/5/2017; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg gồm 2 vỉ x 5 viên nén dài bao phim nguyên vẹn chưa qua sử dụng; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg bên trong có 01 vỉ x 5 viên nén dài bao phim còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng và 01 vỉ đã bị bóc 4 viên nén dài bao phim đã sử dụng còn 01 viên nén bị rách phần bao phim chưa sử dụng; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg gồm 10 viên nén màu trắng còn nguyên bao phim chưa qua sử dụng có các chữ số 265416280919; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg đã bị bóc mở 2 viên nén màu trắng đã sử dụng còn 8 viên nén màu trắng chưa qua sử dụng trên vỉ thuốc có các chữ số 265416280919. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị T , bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, còn ít giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, biển kiểm soát: 19K8 - 7157, số máy: 2S01031497; số khung: S0106Y031497, đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong kèm theo 01 chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA. Quá trình điều tra xác định là phương tiện đi lại duy nhất, phục vụ cuộc sống hàng ngày của gia đình bị cáo Thịnh nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 3.720.000đ (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4306/Q87/C28 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Trong đó:

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là số tiền bị cáo T chiếm đoạt của chị Đỗ Thị T nay chị T có ý kiến xin lại số tài sản trên , nên cần trả lại cho chị Đỗ Thị T.

- Số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo T khai bán điện thoại cho hai vợ chồng dân tộc Thái ở khu vực cách thị trấn Bắc Yên , huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La 5km về hướng đi thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra , Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La không xác định được nhân thân, lai lịch của hai vợ chồng dân tộc Thái nêu trên. Do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo mang theo khi phạm tội, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm b, h, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T về nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho người bị hại chị Quàng Thị L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Chị Quàng Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người bị hại chị Lò Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại chị Lò Thị B : 02

(hai) chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng, hoa văn hình thoi, khuyên hình tròn; Trả cho chị Quàng Thị L số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị N số tiền 2.130.000đ (hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T : 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen xám, biển kiểm soát: 19K8 - 7157, số máy: 2S01031497; số khung: S0106Y031497, đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong kèm theo 01 chìa khóa nhãn hiệu YAMAHA; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 026177000550 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy phép lái xe số X 494037 mang tên Nguyễn Thị T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/7/2005; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank số thẻ 9704 0507 2370 8397 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) giấy nộp tiền ngày 10/5/2017 của Nguyễn Thị T chuyển số tiền 10.000.000đ cho Trần Văn C , số tài khoản: 2800 2052 14946 giao dịch tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Mai Sơn , tỉnh Sơn La ; 01 (một) tờ đăng ký mô tô, xe máy số: 014812 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157 cấp ngày 18/01/2008; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô , xe máy số: 71090237 mang tên Nguyễn Văn H của xe máy biển kiểm soát 19K8 – 7157; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia – RM 769 màu đen xám, đã qua sử dụng số IMEI 1: 358346055154749; IMEI 2: 358346055154756 qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu hồng nhạt đã qua sử dụng ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu vàng (Gold) model A1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn , đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Nguyễn Thị T) kèm theo 01 (một) chiếc ốp nhựa dẻo màu trắng trong đã qua sử dụng ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold, số IMEI: 35209875729440, đã qua sử dụng (thu giữ của Quàng Thị L); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 6S màu Gold model A 1688FCCID:BCG-E2946AIC:579-E2946A máy không bật được nguồn , đã qua sử dụng cũ (thu giữ của Lò Thị B); 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng giống Iphone 7 màu Gold , số IMEI: 359171072484112, model A 1661FCCID: BCG-E3087AIC: 579C-E3087A đã qua sử dụng (thu giữ của Đỗ Thị T); 01 (một) chiếc sim điện thoại Viettel số sê ri sim 4 số cuối 7581 đã qua sử dụng ; 01 (một) chiếc sim card Viettel số sê ri sim 4 số cuối 7559 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda màu bạc đen, kính chắn gió màu trắng trong suốt, loại mũ bảo hiểm nửa cầm đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc que thử Test (thử thai) Chip Chips của bị can Nguyễn Thị T; 01 (một) đơn thuốc (bản phô tô) của Trung Tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Sơn La kê đơn cho Nguyễn Thị T ngày 26/5/2017; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg gồm 2 vỉ x 5 viên nén dài bao phim nguyên vẹn chưa qua sử dụng; 01 (một) hộp thuốc nhãn hiệu Cefuroxim 500mg bên trong có 01 vỉ x 5 viên nén dài bao phim còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng và 01 vỉ đã bị bóc 4 viên nén dài bao phim đã sử dụng còn 01 viên nén

bị rách phần bao phim chưa sử dụng; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg gồm 10 viên nén màu trắng còn nguyên bao phim chưa qua sử dụng có các chữ số 265416280919; 01 (một) vỉ thuốc nhãn hiệu Medisamin 500mg đã bị bóc mở 2 viên nén màu trắng đã sử dụng còn 8 viên nén màu trắng chưa qua sử dụng trên vỉ thuốc có các chữ số 265416280919.

Trong số tiền 3.720.000đ (ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4306/Q87/C28 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

- Trả lại cho người bị hại chị Đỗ Thị T số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2017).

Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phan Thị Hoa